

Số: 38/2022/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn C; địa chỉ: Số 2C đường P, phường N, quận 1, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc M, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn C – Chi nhánh H (Theo giấy ủy quyền số 206/GUQ-SGB ngày 14/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị);

Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Tiến T, chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP Sài Gòn C – Chi nhánh H; địa chỉ: Số 50 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (Theo giấy ủy quyền số 15/GUQ-SGB-CN HUE ngày 01/10/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn C – Chi nhánh H).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Phòng 111, dãy E, khu tập thể Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Bích N công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn C số tiền tính đến ngày 15/02/2022 là **495.095.480 đồng** (Bốn trăm chín mươi lăm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 49.088.425 đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 16.007.055 đồng (Mười sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn không trăm năm mươi lăm đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Đến ngày 15/3/2022, ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Bích N phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn C số tiền là **495.095.480 đồng** (Bốn trăm chín mươi lăm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 49.088.425 đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 16.007.055 đồng (Mười sáu triệu không trăm lẻ bảy nghìn không trăm năm mươi lăm đồng).

Ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Bích N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/02/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 360/2019/HĐTDTL-CN ngày 18/12/2019 và giấy nhận nợ số 01/2019/GNN-CN ngày 18/12/2019 mà các bên đã ký kết.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Bích N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn C có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi, kê biên toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Tài sản gắn liền với đất (Không bao gồm quyền sử dụng đất): Nhà chung cư (Tầng 1), địa chỉ: Phòng 111 (Cũ là phòng 11), nhà E, khu D, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, tổng diện tích sử dụng: 39,5m², diện tích xây dựng: 47,4m², kết cấu nhà: Tường xây chịu lực; căn hộ nêu trên là tài sản gắn liền với thửa đất như sau: Thửa đất số: T.24, tờ bản đồ số: 09, diện tích: 652,2m², hình thức sử dụng: Chung: 652,2m²; do UBND tỉnh Thừa Thiên H cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 330111^B0758 ngày 27/5/1999, nội dung thay đổi và tên chủ mới được UBND thành phố H xác nhận vào ngày 23/01/2013 đứng tên ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Bích N, theo các hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã ký kết như sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số 134/HĐBĐ-2015 ngày 10/11/2015; hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 09/HĐBĐ-2018 ngày 05/02/2018; hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 67/HĐBĐ-2019 ngày 18/12/2019; các Hợp đồng này được công chứng tại Văn phòng công chứng N, tỉnh Thừa Thiên H và đã được Đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 10/11/2015.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn C thỏa thuận tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) Ngân hàng TMCP Sài Gòn C đã nộp đủ, nay không phải nộp.

2.5. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hòa giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định của pháp luật là **[20.000.000 đồng + (4% x (495.095.480 đồng – 400.000.000 đồng))]/ 2 = 11.901.909 đồng** (làm tròn số là **11.902.000 đồng**).

- Ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị Bích N thỏa thuận tự nguyện chịu toàn bộ án phí là **11.902.000 đồng** (Mười một triệu chín trăm lẻ hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn C không phải chịu án phí, nên hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **11.318.000 đồng** (Mười một triệu ba trăm mười tám nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000630 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)
Huỳnh Trọng Cẩn